TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: **367**/2023/DS-PT Ngày 29 – 11 – 2023. *V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lưu Thị Thu Hường.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huờn, bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Hoa - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Ngụ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 262/2023/TLPT-DS ngày 06/10/2023. Do bản án dân sự sơ thẩm số 45/2023/DS-ST ngày 17 – 8 – 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" của Toà án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 284/2023/QĐXX-PT ngày 17/10/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Y, sinh năm 1979 - vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1991 (Giấy ủy quyền ngày 17/3/2023) – Có mặt

Địa chỉ: Thôn F, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Bà H Y MLô (AMí N), sinh năm 1979 - Vắng mặt

Địa chỉ: Buôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Tô Tiến D, sinh năm 1975 (Giấy ủy quyền ngày 01/8/2023) - có mặt.

Địa chỉ: E M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Trong khoảng thời gian từ ngày 22/3/2022 đến ngày 10/5/2022 bà H Y MLô (tên thường gọi là AMí N1) có vay tiền của bà Y nhiều lần, cụ thể:

- Ngày 22/3/2022 vay 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) hẹn 01 tháng sau trả; đã trả tiền lãi đến ngày 24/4/2022.

- Ngày 28/3/2022 vay 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) hẹn 01 tháng sẽ trả; đã trả tiền lãi đến ngày 28/4/2022

- Ngày 7/4/2022 vay 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi mươi triệu đồng) hẹn 10 ngày trả; đã trả lãi 10 ngày.

- Ngày 18/4/2022 vay 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) hẹn ngày 18/5/2022 trả; đã trả lãi đến ngày 18/5/2022

- Ngày 28/4/2022 vay 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) hẹn 10 ngày sẽ trả; đã trả tiền lãi 10 ngày.

- Ngày 10/5/2022 vay 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) hẹn 02 tuần sẽ trả, đã trả tiền lãi 14 ngày.

Tổng cộng bà H Y MLô đã vay của bà Y số tiền là 1.620.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm hai mươi triệu đồng), các khoản vay trên cùng thỏa thuận lãi suất 10%/năm. Đã quá hạn trả nợ nhưng bà H Y MLô không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, nay bà Y yêu cầu Tòa án buộc bà H Y MLô phải trả cho bà Trần Thị Y số tiền nợ gốc là 1.620.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 10%/năm, kể từ ngày bị đơn vi phạm thời hạn trả cho đến khi trả xong nợ.

Trong quá trình tố tụng bị đơn H Y MLô trình bày:

Bà H YỐ MLô thừa nhận có vay của bà Y các lần vay và số tiền trên như lời trình bày của đại diện nguyên đơn; tuy nhiên tất cả các khoản vay trên đều thỏa thuận lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/ngày, hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không ghi vào giấy vay tiền, ngoài ra bà Y còn thu tiền bốc, số tiền này bà Y được hưởng theo tỷ lệ tiền vay tương ứng cứ 100.000.000 đồng thì bà H Y MLô cho lại bà Y 10.000.000 đồng. Tổng cộng bà H Y MLô đã đưa cho bà Y tiền bốc là 162.000.000 đồng. Tiền lãi bà đã trả cho bà Y cụ thể như sau: Ngày 22/3/2022 trả 15.000.000 đồng, ngày 28/3/2022 trả 37.500.000 đồng, ngày 18/4/2022 trả 75.000.000 đồng, ngày 28/4/2022 trả 15.000.000 đồng, ngày 10/5/2022 trả 18.000.000 đồng, ngày 07/4/2022 trả 8.500.000 đồng; Ngày 28/4/2023 bà đã trả cho bà Y được 420.000.000 đồng tiền gốc của 2 khoản vay (khoản vay ngày 28/3/2022 số tiền 250.000.000 đồng và khoản vay ngày 7/4/2022 số tiền 170.000.000 đồng). Bà H Y MLô và bà Y là chỗ làm ăn đã lâu nên tin tưởng nhau, khi trả tiền lãi cũng như tiền gốc cho bà Y bà H Y MLô đã không yêu cầu bà Y kí xác nhận. Nay bà H Y MLô xác nhận còn nợ bà Y số nợ gốc là 1.200.000.000 đồng, bà H Y MLô không đồng ý trả lãi.

Bản án Dân sự sơ thẩm số 45/2023/DS-ST ngày 17 – 8 – 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Áp dụng các Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Y.

Buộc bà H YỐ MLô phải trả cho bà Trần Thị Y số tiền 1.826.243.800 đồng (trong đó nợ gốc 1.620.000.000 đồng, tiền lãi 206.243.800 đồng).

Án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí theo quy định.

Ngày 30/8/2023, bị đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả tiền lãi cho nguyên đơn.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Cấp sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị Y buộc bà H YỐ MLô phải trả cho bả Trần Thị Y số tiền nợ gốc là 1.620.000.000 đồng và tiền lãi 10%/ năm theo khoản 2 Điều 468 BLDS, kể từ ngày vi phạm thời hạn trả cho đến khi trả xong nợ là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 45/2023/DSST ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1] Về số tiền vay gốc:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả tổng số tiền gốc đã vay là 1.620.000.000 đồng. Theo các giấy vay tiền mà nguyên đơn cung cấp, thể hiện trong năm 2022 bà H Y MLô (tên thường gọi là A Mi N2) có vay tiền của bà Trần Thị Y nhiều lần, các lần vay cụ thể như sau:

- Ngày 22/3/2022 vay 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) hẹn 01 tháng sẽ trả; đã trả tiền lãi đến ngày 24/4/2022.

- Ngày 28/3/2022 vay 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) hẹn 01 tháng sẽ trả; đã trả tiền lãi đến ngày 28/4/2022.

- Ngày 7/4/2022 vay 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi mươi triệu đồng) hẹn 10 ngày trả; đã trả lãi 10 ngày.

- Ngày 18/4/2022 vay 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) hẹn ngày 18/5/2022 trả; đã trả lãi đến ngày 18/5/2022.

- Ngày 28/4/2022 vay 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) hẹn 10 ngày sẽ trả; đã trả tiền lãi 10 ngày.

- Ngày 10/5/2022 vay 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) hẹn 02 tuần sẽ trả, đã trả tiền lãi 14 ngày.

Bị đơn thừa nhận có vay nguyên đơn các khoản tiền nêu trên, bị đơn cho rằng đã trả cho bà Y được 420.000.000 đồng. Tuy nhiên, nguyên đơn không thừa nhận, bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình nên không có căn cứ để xác định bị đơn đã trả cho nguyên đơn được 420.000.000 đồng.

[1.2] Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận khi xác lập việc vay tài sản thì có thỏa thuận về lãi suất và thời hạn trả, tuy nhiên hai bên có tranh chấp về lãi suất phải trả, do đó cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 468 BLDS để buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tiền lãi theo mức lãi suất 10%/ năm, kể từ ngày vi phạm thời hạn trả cho đến khi xét xử sơ thẩm là phù hợp quy định của pháp luật.

[1.3] Tại cấp phúc thẩm, bị đơn không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình, vì vậy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

[2]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà H Y MLô. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 45/2023/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ các Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Y.

Buộc bà H Y MLô phải trả cho bà Trần Thị Y số tiền 1.826.243.800 đồng (trong đó nợ gốc 1.620.000.000 đồng, tiền lãi 206.243.800 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

[2] Về án phí:

[2.1] Về án phí sơ thẩm:

Bà H Y MLô phải chịu 66.787.000 đồng án phí dân sư sơ thẩm. Bà Trần Thị Y được nhận lại 30.300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 27/3/2023 theo biên lai số 00014120 tại Chi cục thi hành án huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

[2.2] Về án phí phúc thẩm:

Bà H Y MLô phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014540 ngày 30/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND huyện Cư M'gar;*
- *Chi cục THADS huyện C;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hường